

Đề thi Học kì 2 theo Thông tư 22

Năm học 2021 - 2022

Bài thi môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Đề số 4)

Họ và tên: Lớp.....

Phần 1. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1 (0.5đ). Số nào lớn nhất trong các số sau: 42 360 , 42 063 , 42 603 , 42 630:

- A. 42 630 B. 42 063. C. 42 603 D. 42 360

Câu 2 (0.5đ). Số liền sau của số 65 590 là:

- A. 65 591 B. 65 589 C. 65 500 D. 65 600

Câu 3 (0.5đ). Một hình vuông có cạnh 5cm. Tính diện tích hình vuông đó.

- A. 25cm B. 25cm² C. 20cm D. 20cm²

Câu 4 (1đ).

a) Số lớn nhất có năm chữ số là:

b) Số bé nhất có năm chữ số là:

Câu 5 (0.5đ). 7hm 3dam = m. Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 73m B. 730m C. 703m D. 370m

Câu 6 (2đ). Đặt tính rồi tính:

$$32564 + 13729 =$$

$$86247 - 52629 =$$

$$17092 \times 4 =$$

$$8496 : 6 =$$

Câu 7 (1đ). Hãy viết các số II, VI,V, VII, IV, IX, XI:

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: ; ; ; ; ; ; .

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: ; ; ; ; ; ; .

Câu 8 (1đ). Tính giá trị của biểu thức:

$$1031 \times 6 + 2718$$

=

=

$$57353 - 1672 : 4$$

=

=

Câu 9 (2đ). Một đội công nhân đào đường. Trong 5 ngày đào được 1615 mét đường.
Hỏi trong 7 ngày đội công nhân đó đào được bao nhiêu mét đường?

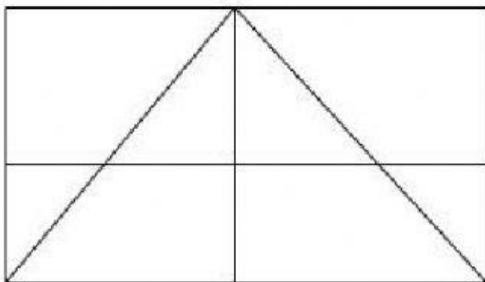
Bài giải:

.....
= ()

.....
= ()

Đáp số:

Câu 10 (1đ). Hãy cho biết hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?



Trả lời: Có hình tam giác.